

Bản án số: 764/2025/DS-PT

Ngày: 18/9/2025

V/v: Chia thừa kế

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các Thẩm phán: Ông Vũ Toàn Giang
Bà Nguyễn Thu Huyền
Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Phạm Phương Thảo, Thư
ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Lê Đức
Phương, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 739/2023/TLPT-DS ngày
29/12/2023 về việc “Chia thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa
án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 699/2025/QĐ-PT ngày
08/09/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (nay là xã T, Thành
phố Hà Nội).

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (nay là xã T, Thành
phố Hà Nội).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thanh H1, sinh năm 1959 (mẹ chị H).
- Cháu Đỗ Văn Gia B, sinh năm 2015 (con chị H).
- Cháu Đỗ Đan L, sinh năm 2019 (con chị H).
- Cháu Lê Linh Đ, sinh năm 2020 (con chị N).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà
Nội).

- Chị Đỗ Thị Thanh N1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: P Tập thể P, phường P, quận Đ, Hà Nội (nay là phường K, Thành
phố Hà Nội).

- Bà Phạm Thị B1, sinh năm 1964.
- Anh Phạm Trung K, sinh năm 2002 (con bà B1).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Đ, Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà Nội).

- Chị Phạm Thị N2 (T), sinh năm 1997 (Con bà B1).

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đ, Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà Nội).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà B1, anh K, chị N2: Luật sư Nguyễn Hoàng H2 – Văn phòng L1, Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Khu F thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (nay là xã T, Thành phố Hà Nội).

Do có kháng cáo của bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

*** Nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích H trình bày:**

Về quan hệ huyết thống: Bố chị là ông Đỗ Văn M, sinh năm 1960 (chết ngày 30/3/2022), mẹ chị là bà Đỗ Thanh H1 kết hôn với nhau năm 1983, đến năm 1998 thì ly hôn. Trong quá trình chung sống, bố mẹ chị sinh được 03 người con chung gồm: Đỗ Thị Thanh N1, sinh năm 1984; Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1990; Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992. Ngoài ra bố, mẹ chị không có người con riêng, con nuôi nào khác.

Khi ly hôn, Tòa án đã phân chia tài sản về nhà đất cho bố, mẹ chị rõ ràng, không có tranh chấp gì. Đến năm 2007, bố chị được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia theo bản án ly hôn mang tên bố chị đối với thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91, diện tích 189 m² có địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội. Hiện nay chị và chị Đỗ Thị Bích N cùng mẹ chị đang trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất này. Chị em chị không tự thỏa thuận được về phân chia khối di sản thừa kế của bố chị để lại. Sau khi ly hôn mẹ chị, bố chị không kết hôn với ai. Ông bà nội chị đều đã chết trước bố chị từ rất lâu. Bố chị chết không để lại di chúc.

Nay, chị yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật di sản của bố chị để lại là 189 m² đất tại thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91 có địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội. Chị yêu cầu được hưởng bằng hiện vật kỷ phần được chia. Ngoài ra, bố chị không còn di sản gì khác.

Hiện nay trên thửa đất này gồm các nhân khẩu sau sinh sống: Bà Đỗ Thanh H1, sinh năm 1959; chị Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1990; chị Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992; cháu Lê Linh Đ, sinh năm 2020 (Con chị N); cháu Đỗ Văn Gia B, sinh năm 2015 (Con chị H); cháu Đỗ Đan L, sinh năm 2019 (con chị H). Ngoài ra không có ai khác.

*** Bị đơn chị Đỗ Thị Bích N trình bày:**

Về quan hệ huyết thống thống nhất như nguyên đơn.

Năm 1998 thì bố, mẹ chị ly hôn. Khi ly hôn Tòa án đã phân chia đất ở cho bố mẹ chị rõ ràng, phần đất của mẹ chị được chia thì bà đã bán lấy tiền xây căn nhà bê tông kiên cố trên phần đất Tòa án chia cho bố chị, với sự đồng ý của bố chị. Mẹ chị là người trực tiếp nuôi ba chị em chị khôn lớn trên thửa đất này. Thửa đất bố chị được chia theo bản án đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thể hiện tại thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91, diện tích 189m² có địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội mang tên bố chị

là ông Đỗ Văn M. Khi bố chị chết không để lại di chúc. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đầu tiên mẹ con chị giữ, sau này do tin tưởng bà Phạm Thị B1, người cặp bồ với bố chị, nên mẹ con chị đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B1 để bà B1 giúp bố chị làm thủ tục tặng cho các chị thừa đất. Khi ấy, bố chị bị ốm nằm liệt giường. Tuy nhiên, sau khi bố chị chết thì bà B1 giữ luôn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố chị, không trả lại và cũng không nhận đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Từ trước đến nay, thửa đất này vẫn do mẹ chị cùng ba chị em chị quản lý và sinh sống. Trên thửa đất có nhà kiên cố 2 tầng do mẹ chị xây, không liên quan gì đến bố chị. Khi bố chị chết do ba chị em chị lo ma chay chôn cất, cúng giỗ. Ngoài ra, trên đất chị H có xây ngôi nhà cấp 4 để dạy múa.

Năm 2005, chị Đỗ Thị Thanh N1 lập gia đình và ra ở riêng. Sau đó năm 2015 chị Đỗ Thị Bích H lập gia đình và ra ở riêng. Năm 2022 chị H ly hôn chồng và 3 mẹ con chị H về lại đất đó ở. Hiện nay trên thửa đất này gồm các nhân khẩu sau sinh sống: Bà Đỗ Thanh H1, sinh năm 1959; chị Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1990; chị Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992; cháu Lê Linh Đ, sinh năm 2020 (Con chị N); cháu Đỗ Văn Gia B, sinh năm 2015 (Con chị H); cháu Đỗ Đan L, sinh năm 2019 (Con chị H). Ngoài ra không có ai khác.

Về quan điểm của chị trước yêu cầu khởi kiện của chị H: Chị nhất trí chia di sản thừa kế là quyền sử dụng 189 m² đất ở của bố chị để lại theo pháp luật. Kỳ phần của chị được hưởng thì chị xin nhận bằng hiện vật là quyền sử dụng đất. Ngoài ra, bố chị không còn di sản gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Bà Đỗ Thanh H1 trình bày:** Năm 1983 bà kết hôn với ông Đỗ Văn M, sinh năm 1960. Vợ chồng bà sinh được 03 người con là: Đỗ Thị Thanh N1, sinh năm 1984; Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1990; Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992. Quá trình chung sống, năm 1985 vợ chồng bà được cấp thửa đất giân dân tại thôn Đ, xã X, Đ, Hà Nội. Vợ chồng con cái gia đình bà sinh sống tại thửa đất này từ khi được cấp. Đến năm 1998 bà và ông M ly hôn. Khi ly hôn Tòa án đã phân chia mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất đó. Bà nuôi cả 3 con chung nên hoàn cảnh rất khó khăn, bà đã bán đi phần đất bà được chia và xin phép ông M làm nhà trên phần đất của ông M để mẹ con bà ở. Ông M hoàn toàn nhất trí và không thắc mắc gì mà còn giúp đỡ mẹ con bà làm nhà trên phần đất của ông M. Năm 2004, bà xây nhà 2 tầng trên phần đất của ông M và mẹ con bà sinh sống ở đó cho đến nay, chỉ có chị N1 đi lấy chồng và không sống ở đây nữa.

Trên phần đất của ông M bà có xây dựng các công trình sau: Nhà 2 tầng; tường bao phía Nam và mái che trước nhà 2 tầng; sân gạch đỏ; cổng và trụ cổng. Ngoài ra, chị H làm nhà 01 tầng để dạy múa.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, bà không nhất trí. Bà mong muốn giữ nguyên nhà đất để thờ cúng ông M, cho các con, cháu ngày giỗ tết về xum họp gia đình.

- Chị Đỗ Thị Thanh N1 trình bày:

Về quan hệ huyết thống như nguyên đơn trình bày

Năm 1998 thì bố mẹ chị ly hôn. Khi ly hôn Tòa án đã phân chia đất ở cho bố mẹ chị rõ ràng, phần đất của mẹ chị được chia thì bà đã bán lấy tiền xây căn nhà bê tông kiên cố trên phần đất Tòa án chia cho bố chị, với sự đồng ý của

bố chị. Mẹ chị vẫn nuôi ba chị em chị khôn lớn trên thửa đất này. Thửa đất bố chị được chia theo bản án đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thể hiện tại thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91, diện tích 189 m² có địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội mang tên bố chị là ông Đỗ Văn M. Bố chị chết không để lại di chúc.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đầu tiên mẹ con chị giữ, sau này do tin tưởng bà Phạm Thị B1, người cặp bồ với bố chị, nên mẹ con chị đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B1 để bà B1 giúp bố chị làm thủ tục tặng cho các chị thửa đất. Khi ấy, bố chị bị ốm nằm liệt giường. Tuy nhiên, sau khi bố chị chết thì bà B1 giữ luôn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố chị, không trả lại và cũng không nhận đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Từ trước đến nay, thửa đất này vẫn do mẹ chị cùng ba chị em chị quản lý và sinh sống. Trên thửa đất có nhà kiên cố 2 tầng do mẹ chị xây, không liên quan gì đến bố chị. Khi bố chị chết do ba chị em chị lo ma chay chôn cất, cúng giỗ. Ngoài ra, trên đất chị H có xây ngôi nhà cấp 4 để dạy múa. Tuy nhiên, do mâu thuẫn về chỗ dạy múa mà chị N và chị H kiện nhau ra Tòa, chị không đồng ý nhưng cũng không khuyên bảo được, ba chị em cũng không thống nhất được việc phân chia khối di sản này.

Về quan điểm của chị trước yêu cầu khởi kiện của chị H: Chị yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế là quyền sử dụng 189m² đất ở của bố chị để lại theo pháp luật. Kỳ phần của chị được hưởng thì chị xin nhận bằng hiện vật là quyền sử dụng đất. Ngoài ra, bố chị không còn di sản gì khác.

- Bà Phạm Thị B1 trình bày: Bà và ông Đỗ Văn M, sinh năm 1960 ở Đường Y, X, Đ, Hà Nội chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 (Không đăng ký kết hôn). Bà và ông M chung sống với nhau tại thôn H, xã T, huyện Đ, Hà Nội và có 02 người con chung là Phạm Thị N2, sinh ngày 04/01/2002 và Phạm Trung K, sinh ngày 04/3/2002. Do bà và ông M không có đăng ký kết hôn nên giấy khai sinh của hai con chỉ có tên của mẹ mà không có tên cha. Giữa bà và ông M không có tài sản gì chung. Nhà đất bà và ông M sinh sống tại thôn H, xã T là do bố mẹ đẻ bà cho bà. Hiện nay bà đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đỗ Văn M đối với thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91 ở thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội.

Nay chị Đỗ Thị Bích H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông M là thửa đất nêu trên, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K là con đẻ của ông M nên bà đề nghị cũng phải được hưởng kỳ phần thừa kế của ông M.

- Chị Phạm Thị N2 và anh Phạm Trung K nhất trí quan điểm với bà Phạm Thị B1 và không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Bích H về việc chia thừa kế di sản của ông Đỗ Văn M đối với chị Đỗ Thị Bích N.

2. Xác định di sản thừa kế của ông Đỗ Văn M là quyền sử dụng thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91, diện tích 189m² có địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

ngày 20/8/2007, số bìa AĐ 602735, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 16/1445/QĐ- UB mang tên hộ ông Đỗ Văn M.

3. Ông Đỗ Văn M chết ngày 30/3/2022. Thời hiệu yêu cầu chia thừa kế của ông M còn trong thời hiệu.

4. Thời điểm mở thừa kế của ông Đỗ Văn M là ngày 30/3/2022.

5. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Văn M gồm: Chị Đỗ Thị Thanh N1, sinh năm 1984; chị Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1990; chị Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992.

6. Ông Đỗ Văn M chết không để lại di chúc. Di sản của ông Đỗ Văn M trị giá 4.725.000.000 đồng được chia theo pháp luật, chia làm 03 kỷ phần, mỗi kỷ phần được hưởng là 1.575.000.000 đồng.

7. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Thanh N1, chị Đỗ Thị Bích N, chị Đỗ Thị Bích H, bà Đỗ Thanh H1 và giao cụ thể như sau:

7.1. Chị Đỗ Thị Thanh N1 và chị Đỗ Thị Bích H có quyền sử dụng chung 109 m² đất ở phía Nam của thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91, có địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội và có quyền sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền đất. Trị giá 109 m² đất ở là 2.725.000.000 đồng.

7.2. Chị Đỗ Thị Bích N có quyền sử dụng 80 m² đất ở phía Bắc của thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91, có địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội và có quyền sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền đất. Trị giá 80 m² đất ở là 2.000.000.000 đồng.

Về vị trí, kích thước, ranh giới thửa đất: Có hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo bản án.

7.3. Chị Đỗ Thị Bích N có nghĩa vụ thanh toán cho chị Đỗ Thị Thanh N1 số tiền chênh lệch kỷ phần được hưởng thừa kế là 212.500.000 đồng.

7.4. Chị Đỗ Thị Bích N có nghĩa vụ thanh toán cho chị Đỗ Thị Bích H số tiền chênh lệch kỷ phần được hưởng thừa kế là 212.500.000 đồng và giá trị ngôi nhà cấp 4 gắn liền đất trị giá 85.488.000 đồng.

Tổng số tiền chị Đỗ Thị Bích N phải thanh toán cho chị Đỗ Thị Bích H là 297.988.000 đồng.

7.5. Chị Đỗ Thị Bích H và chị Đỗ Thị Thanh N1 có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản gắn liền đất cho bà Đỗ Thanh H1 tổng cộng số tiền là 568.333.000 đồng, kỷ phần của mỗi chị là 284.166.500 đồng.

7.6. Các bên đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật.

8. Buộc bà Phạm Thị B1 phải có nghĩa vụ giao nộp cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa AĐ 602735, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 16/1445/QĐ- UB do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 20/8/2007 đối với thửa đất số 3b, tờ bản đồ số 91, diện tích 189 m² có địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện Đ, Hà Nội mang tên hộ gia đình ông Đỗ Văn M để làm thủ tục thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của Bản án sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K

kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị HĐXX huỷ bản án sơ thẩm do xác định thiếu người được hưởng thừa kế của ông Đỗ Văn M là chị Phạm Thị N2 và anh Phạm Trung K.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Bích H, bị đơn chị Đỗ Thị Bích N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thanh H1 đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HĐXX công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Thanh N1.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Về quan hệ huyết thống: Theo nguyên đơn bố của nguyên đơn là ông Đỗ Văn M, sinh năm 1960 (chết ngày 30/3/2022), mẹ chị là bà Đỗ Thanh H1 kết hôn với nhau năm 1983, đến năm 1998 thì ly hôn.

Trong quá trình chung sống, bố mẹ chị sinh được 03 người con chung gồm: Đỗ Thị Thanh N1, sinh năm 1984; Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1990; Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1992. Ngoài ra bố, mẹ chị không có người con riêng, con nuôi nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K kháng cáo cho rằng: Bà B1 và ông Đỗ Văn M chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Chị Phạm Thị N2, sinh ngày 04/01/1997 và anh Phạm Trung K, sinh ngày 04/3/2002 là con chung của bà B1 với ông M. Do bà B1 và ông M không có đăng ký kết hôn nên giấy khai sinh của hai con chỉ có tên của mẹ mà không có tên cha. Chị Đỗ Thị Bích H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông M là thửa đất ở thôn Đ, xã X, huyện Đ, bà và hai con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo đó chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K là con đẻ của ông M nên cũng phải được hưởng kỷ phần thừa kế của ông M.

Xét thấy: Tại cấp phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K xuất trình xuất trình Kết

quả phân tích ADN ngày 19/10/2023 của Công ty TNHH Đ2 theo đó ông Đỗ Văn Đ1 (anh ông M) có quan hệ huyết thống theo dòng Y (dòng nội) với anh Phạm Trung K.

Kết luận giám định ADN số 62/49/KLGDADN- PYHN ngày 09/4/2025; Kết luận giám định ADN số 191/144/KLGDADN- PYHN ngày 20/8/2025 của Trung tâm P theo đó ông Đỗ Văn Đ1 (anh ông M) có quan hệ huyết thống theo dòng cha với anh Phạm Trung K và không có quan hệ huyết thống cha- con với Phạm Trung K.

Chị Phạm Thị N2 được ông M chăm sóc, nuôi dưỡng. Các con đẻ của ông M với bà H1 thường xuyên qua lại thăm hỏi lẫn nhau. Anh em của ông M công nhận chị N2, anh K là con của ông M.

Mặt khác, theo các đương sự trình bày ngày 14/9/2025 Tòa án Khu vực 7 Thành phố Hà Nội đã xét xử vụ án xác nhận cha cho con theo đó anh K và chị N2 được xác định là con của ông M.

Do có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm mà tình tiết này có thể làm thay đổi nội dung của vụ kiện và để đảm bảo hai cấp xét xử nên cần huỷ án sơ thẩm, điều tra xét xử lại.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K được chấp nhận nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự
- Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2023/DS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hà Nội giải quyết lại vụ kiện theo trình tự sơ thẩm theo quy định.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị B1, chị Phạm Thị N2, anh Phạm Trung K mỗi người được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0007271; 0007272; 0007273 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ kiện.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND khu vực 7 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Liên Anh

